

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **53** /2022/HS-ST
Ngày: 07 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lam.
2. Ông Trần Đại Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2022, Hội trường A - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 28/02/2022; Thông báo số 43/TB ngày 11/3/2022 và Thông báo số 44/TB ngày 16/3/2022 về việc thay đổi thời gian xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa số 58A/2022/QĐST-HS ngày 28/3/2022, đối với:

Bị cáo **Đinh Phương T**, sinh năm 1984, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1965; bị cáo T có thời gian chung sống như vợ chồng với chị Bùi Thị Vy Y, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; có 01 con chung sinh ngày 18/01/2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2021, sau đó bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Đinh Thị Tuyết N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 63/1A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Phương T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, sống cùng với mẹ và em gái là Đinh Thị Tuyết N, sinh năm 1986; địa chỉ: 63/1A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 11/12/2021, sau khi biết chị N có số tài sản là bộ nữ trang gồm 07 vòng vàng đeo tay (loại vàng 610, tổng trọng lượng 06 chỉ) cất giấu trong phòng ngủ riêng, Tuấn nảy sinh ý định trộm số tài sản trên để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc không có chị N và mẹ ở nhà, T đi vào phòng ngủ của chị N (cửa phòng ngủ không khóa) lục tìm và lấy được 07 vòng nữ trang của chị N gói trong một tờ giấy trắng, được đề lên bởi khung ảnh cưới để trên nóc tủ. Đinh Phương T đem số nữ trang vừa trộm được đến tiệm vàng Ngọc B, địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để cầm với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sau đó mang số tiền trên đến huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 13/12/2021, Đinh Phương T tiếp tục đến tiệm vàng Ngọc B để bán số vòng nữ trang đã cầm được chủ tiệm vàng trả thêm 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, T đón xe đến nhà người thân ở thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đến ngày 20/12/2021 thì về nhà.

Ngày 19/12/2021, chị N kiểm tra phát hiện bộ nữ trang cất giữ trên nóc tủ đồ bị mất nên đã gọi điện thoại hỏi T, bị cáo T thừa nhận đã lấy số nữ trang trên. Sáng ngày 21/12/2021, chị N đến Công an xã G trình báo, Đinh Phương T biết không thể trốn tránh nên đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá huyện T xác định: 07 (bảy) vòng nữ trang đeo tay bằng vàng, loại vàng 610 (độ tinh khiết 61%), tổng trọng lượng 06 chỉ vàng có giá là 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Đối với 07 (bảy) vòng nữ trang đeo tay bằng vàng, loại vàng 610 (độ tinh khiết 61%), tổng trọng lượng 06 chỉ vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã truy tìm nhưng không có kết quả do tiệm vàng Ngọc B không thừa nhận có giao dịch mua bán số nữ trang trên từ Đinh Phương T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị Tuyết N đã làm đơn không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại đối với số tài sản bị chiếm đoạt.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-TN ngày 25/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Đinh Phương T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Phương T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Phương T mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (21/12/2021). Về trách

nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của Bị hại:** Về xử lý hành vi phạm tội của bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo T để bị cáo sớm về với gia đình và điều trị vết thương ở chân. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự chị N không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

*** Bị cáo T nói lời sau cùng:** Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/12/2021, tại nhà số 63/1A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đinh Phương T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 07 (bảy) vòng nữ trang đeo tay bằng vàng, loại vàng 610 (độ tinh khiết 61%), tổng trọng lượng 06 chỉ vàng của chị Đinh Thị Tuyết N là em gái ruột của bị cáo T. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo T đã bán số vòng vàng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá, số tài sản bị chiếm đoạt trị giá 19.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Đinh Phương T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKS.TN ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của em gái mình để chiếm đoạt vàng, bán lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây lo lắng cho chính người thân sống chung trong gia đình của mình và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật

tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giác ra đầu thú. Tại phiên tòa Bị hại đã trình bày ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để sớm được về với gia đình. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự.

Đối với số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 07 (bảy) vòng nữ trang đeo tay bằng vàng, loại vàng 610, tổng trọng lượng 06 chỉ vàng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Chị Đinh Thị Tuyết N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Phương T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Phương T **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/12/2021).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H.Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐTCA H.Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H.Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Đào Thị Kiều Vân